

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 19-01-2021

V/v Tranh chấp hợp

đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Không.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 510/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 386/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ hội sở: Số 442 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1971. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Trúc M, sinh năm: 1993. Chức vụ: Nhân viên (Có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền số 802/UQ-QLN.20 ngày 12/8/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A).

2. *Bị đơn:* Ông Trương Minh M, sinh năm: 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 6/8 đường C, tổ 67, ấp C, xã Ph, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17/8/2020, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa,*

nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) - có người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Trúc M trình bày:

Ngân hàng A cấp tín dụng cho ông Trương Minh M căn cứ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 (số tài khoản vay: 221069159) ngày 05/8/2016, chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay : 100.000.000 đồng.
- Phương thức giải ngân : Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 221066949 của ông Trương Minh Mẫn tại Ngân hàng Á Châu.
- Thời hạn cho vay : 36 tháng, kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 05/8/2016 đến ngày 05/8/2019).
- Mục đích cho vay : UIL-Tiêu dùng tín chấp-Hỗ trợ tiêu dùng-Tiêu dùng.
- Phương thức cho vay : Cho vay từng lần.
- Lãi suất trong hạn : 11%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu).
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay, ông M đã trả cho Ngân hàng A được một phần vốn gốc và tiền lãi, ngày 05/8/2019, khoản vay nêu trên đáo hạn nhưng ông Trương Minh M vẫn không trả hết nợ vay cho Ngân hàng A. Do đó kể từ ngày 06/8/2019, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ nợ vay chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 15/7/2020, ông Trương Minh M còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

- Vốn gốc: 16.680.010đ;
 - Lãi trong hạn: 5.500.000đ;
 - Lãi quá hạn: 3.837.527đ;
- Tổng cộng: 26.017.537đ.

Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc ông M phải trả cho Ngân hàng A số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016, tính đến ngày 19/01/2021 là tổng cộng là: 26.254.797đ cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 16.680.010đ;
- Lãi trong hạn: 5.500.000đ;
- Lãi quá hạn: 4.074.787đ.

Ngoài ra từ ngày 20/01/2021, ông M còn phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

* Bị đơn là ông Trương Minh M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra

tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 17/8/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A đề nghị Tòa án buộc ông Trương Minh M thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 (số tài khoản vay: 221069159) ngày 05/8/2016, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngân hàng A đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Mẫn thể hiện tại Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016, địa chỉ nơi cư trú của ông M là số 6/8 đường C, tổ 67, ấp C, xã Ph, huyện C, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông M, các lần tổng đạt văn bản tố tụng ông M ký nhận trực tiếp hoặc em ông M là bà Trương Thị Thanh C và con ông M là bà Trương Nguyễn Khánh Ng ký nhận thay nhưng ông M vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng A yêu cầu ông Trương Minh M thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 (số tài khoản vay: 221069159) ngày 05/8/2016 đã ký giữa hai bên, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 19/01/2021 là 26.254.797đ.

Hội đồng xét xử xét trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016, ông M chỉ thanh toán được cho Ngân hàng A một phần tiền vay, theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng A cung cấp, Ngân hàng A đã nhiều lần thông báo nhắc nợ. Việc ông M không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của khách hàng quy định tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng nêu trên và vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày

05/8/2016 của Ngân hàng A là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Minh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho Ngân hàng A theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đồng thời hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông Trương Minh M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016 tính đến ngày 19/01/2021 là 26.254.797đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Ông Trương Minh M phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/01/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trên số nợ gốc thực nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.240.050816 ngày 05/8/2016.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Minh M phải chịu án phí là 1.312.740đ (Một triệu ba trăm mười hai ngàn bảy trăm bốn mươi đồng);

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 650.438đ (Sáu trăm năm mươi ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0085027 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**